TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM ỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KHÁNH HÒA Độc lập Tự do – Hạnh Phúc

*Bản án số:**24/2022/HNGĐ-ST***
Ngày:27/7/2022
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà **Trần Phương Lan Anh**
Các Hội thẩm nhân dân*:* 1/ Ông **Phạm Hồng Thịnh**
2/ Ông**Nguyễn Đức Trung**

- Thư ký phiên tòa:Bà **Trần Thị Huệ** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa: không tham gia phiên tòa (do vụ án thuộc trường hợp VKS không cần tham gia).

Ngày 27tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Nhược Th**, sinh năm: **1985**
Địa chỉ: thôn Th, xã DL, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).
2. *Bị đơn*: Ông **Hồ Xuân Đ**, sinh năm: **1984**
HKTT: thôn KTB, xã SC, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.
Địa chỉ hiện nay: số 189/30H khu phố 5, tổ 1, phường T B, Tp. TĐ, Tp.HCM.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhược Th trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị Nhược Th và ông Hồ Xuân Đ tự nguyện kết hôn với nhau năm 2005; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SC, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa (nay thuộc huyện CL, tỉnh Khánh Hòa) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/2005, quyển số I, ngày 15/03/2005.

Trong quá trình chung sống, sau một thời gian cả hai bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên kình cãi nhau do có sự khác biệt về nhận thức và lối

sống. Cả hai bên đã được gia đình và bạn bè khuyên giải, tìm cách hàn gắn nhưng các mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng hơn và không thể tháo gỡ được. Không khí gia đình trở nên nặng nề, căng thẳng nên cả hai đã tự sống ly thân nhau từ hơn 18 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ để mỗi người có cuộc sống riêng. Bà có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Nhược Th và ông Hồ Xuân Đ có 01 con chung là cháu Hồ Xuân Đ, sinh ngày 02/01/2005, hiện nay cháu Đ đang sống cùng mẹ và hoàn toàn khỏe mạnh, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần nên bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà tiếp tục nuôi con và bà không yêu cầu ông Đ phải trợ cấp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Xuân Đ trình bày tại bản tự khai nộp tại Tòa án như sau:

Ông và bà Nguyễn Thị Nhược Th kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã SC, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa. Thời gian đầu cả hai sống hạnh phúc, yêu thương nhau nhưng một thời gian sau bắt đầu nảy sinh những bất đồng về quan điểm sống, cách xây dựng gia đình và nuôi dạy con cái. Từ đó mâu thuẫn gia đình ngày càng trở nên trầm trọng, nặng nề và luôn căng thẳng. Cả hai đã được gia đình, bạn bè khuyên nhủ, hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn được. Hiện cả hai đã sống ly thân nhau hơn 18 năm nên ông cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho cả hai ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông và bà Th có 01 con chung là cháu Hồ Xuân Đ, sinh ngày 02/01/2005, ông đồng ý để bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và ông không trợ cấp nuôi con do bản thân bị di chứng về tai nạn và có thu nhập thấp.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe, công bố ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơntrong đơn khởi kiện, trong bản tự khaivà nghiên cứu các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Tranh chấp về ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Nhược Th và ông Hồ Xuân Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhược Th và bị đơn ông Hồ Xuân Đ đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa đã được đảm bảo về mặt thủ tục tố tụng dân sự nên không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án,vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành tiếp tục xét xử vụ án khi cả bà Th và ông Đ vắng mặt là vẫn đúng quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:**Bà Nguyễn Thị Nhược Th và ông Hồ Xuân Đ tự nguyện kết hôn với nhau năm 2005; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SC, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa (nay thuộc huyện CL, tỉnh Khánh Hòa) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/2005, quyển số I, ngày 15/03/2005, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của bà Th và ông Đ đều trình bày với nội dung trong quá trình chung sống, sau một thời gian cả hai bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên kình cãi nhau do có sự khác biệt về nhận thức và lối sống. Cả hai bên đã được gia đình và bạn bè khuyên giải, tìm cách hàn gắn nhưng các mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng hơn và không thể tháo gỡ được. Không khí gia đình trở nên nặng nề, căng thẳng nên cả hai đã tự sống ly thân nhau từ hơn 18 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ để mỗi người có cuộc sống riêng.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Th và ông Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai hiện đang sống ly thân nhau hơn 18 năm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Nhược Th được ly hôn với ông Hồ Xuân Đ.

[3] **Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:** Bà Nguyễn Thị Nhược Th và ông Hồ Xuân Đ có 01 con chung là cháu Hồ Xuân Đ, sinh ngày 02/01/2005, hiện nay cháu Đ đang sống ổn định cùng mẹ và hoàn toàn khỏe mạnh, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần nên bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà tiếp tục nuôi con và bà không yêu cầu ông Đ phải trợ cấp nuôi con. Ông Đ cũng đã có nội dung trình bày đồng ý giao con cho bà Th chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Cháu Đ cũng có bản tự khai trình bày đang sống cùng mẹ từ trước cho đến nay và có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Vì vậy, nhận thấy việc giao cháu Đ cho bà Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phùa hợp với ý chí và nguyện vọng của các đương sự, không vi phạm điều cấm và làm trái đạo đức xã hội nên chấp nhận theo yêu cầu của các bên, giao cháu Hồ Xuân Đ cho bà Nguyễn Thị Nhược Th tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đ do bà Th không yêu cầu.

[4] **Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung:**Quá trình giải quyết vụ án bà Th và ông Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nội dung này, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] **Về án phí:**Bà Nguyễn Thị Nhược Th là người khởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà **Nguyễn Thị Nhược Th** được ly hôn với ông**Hồ Xuân Đ**.

2. *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:*Giao 01con chung là cháu Hồ Xuân Đ (sinh ngày 02/01/2005) cho bà Nguyễn Thị Nhược Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Hồ Xuân Đ do bà Th không yêu cầu.

Ông Đ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông Đ thực hiện quyền này.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của conkhi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

***Quy định chung**:Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. *Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung:* Không xem xét về phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng bà Th, ông Đ; nếu sau này các đương sự trong vụ án Hôn nhân gia đình có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. *Về án phí:*Bà Nguyễn Thị Nhược Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, tuy nhiên phần án phí của bà Th được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009124ngày 26/4/2022của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm nên bà Th đã nộp đủ toàn bộ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:*Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Suối Cát, huyện cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

Trần Phương Lan Anh